

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/DS-ST

Ngày: 21/6/2023

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích

2. Ông Võ Minh Quang

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quốc Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 285/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 77A/2023/QĐST-DS ngày 25/5/2023, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Nguyễn Thanh L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp Bình Huê 2, xã Đại Hòa Lộc, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Ông L ủy quyền hoàn toàn cho ông Bùi ML, sinh năm 1967, địa chỉ: Ấp Bình Hòa, TTBD, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng (Ông Lý có mặt)

**** Bị đơn:*** Nguyễn Thanh P, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 3, TTBD, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 7 năm 2022, những lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người được nguyên đơn Nguyễn Thanh L ủy quyền, ông Bùi ML trình bày:

Do quan hệ quen biết với nhau, ngày 06/9/2021, ông L có cho ông P vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), để đầu tư nuôi tôm, lãi suất là 0,83%/tháng, hai bên thỏa thuận khi nào thu tôm, bên ông P sẽ hoàn trả vốn và lãi. Ngày 06/12/2021, ông L tiếp tục cho ông P vay số tiền 50.000.000 đồng; lãi 0,83%/tháng, hai bên thỏa thuận khi nào thu tôm, bên ông P sẽ hoàn trả vốn và lãi. Ngày 12/01/2022, ông Nguyễn Thanh L tiếp tục cho ông P vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), hai bên thỏa thuận lãi suất là 0,83%/tháng, thời hạn trả tiền vay là 03 tháng (Kết thúc vụ tôm), bên ông P sẽ hoàn trả vốn và lãi. Tuy nhiên, đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền, bên ông Nguyễn Thanh P trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn, cũng như trả lãi cho ông Nguyễn Thanh L.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người được nguyên đơn Nguyễn Thanh L ủy quyền, ông Bùi ML có yêu cầu thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể ông Lý yêu cầu Tòa án xét xử buộc bị đơn Nguyễn Thanh P phải hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh L số tiền như sau:

Tiền vốn: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); Tiền lãi từ ngày 21/9/2022 (Ngày nộp đơn khởi kiện) đến ngày 21/6/2023 (Ngày xét xử sơ thẩm), với thời gian tính lãi là 09 tháng, cụ thể: $(300.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%) \times 9 \text{ tháng} = 22.410.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền yêu cầu bao gồm vốn và lãi là 322.410.000 đồng.

Bên nguyên đơn Nguyễn Thanh L rút yêu cầu đối với số tiền 150.000.000 đồng vốn vay vào các ngày 06/9/2021; ngày 06/12/2021 và tiền lãi phát sinh, nguyên đơn Nguyễn Thanh L sẽ khởi kiện vụ án khác, nếu có yêu cầu.

(Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm BL số 03).

Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác hợp lệ nhưng ông Nguyễn Thanh P từ chối tham gia tố tụng, bất hợp tác với Tòa án, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến gì thể hiện quan điểm trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa ông Nguyễn Thanh L với ông Nguyễn Thanh P.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn Nguyễn Thanh P không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm khoản 16 Điều 70; Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 280, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự.

Buộc ông Nguyễn Thanh P phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh L số tiền nợ vay là 322.410.000 đồng (Ba trăm hai mươi hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng), trong đó tiền vốn là 300.000.000 đồng; Tiền lãi là 22.410.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thanh L đối với bị đơn Nguyễn Thanh P về việc yêu cầu hoàn trả số tiền 174.241.000 đồng (Tiền vốn 150.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thanh P được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó xét xử vắng mặt ông P là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Do quan hệ quen biết giữa hai bên, nên ông Nguyễn Thanh L có cho ông Nguyễn Thanh P vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), hai bên thỏa thuận lãi suất là 0,83% mỗi tháng, thời hạn trả tiền vay là 03 tháng (Sau khi kết thúc vụ tôm). Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp là hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm có chữ ký, chữ viết và lãn tay của bị đơn Nguyễn Thanh P. Theo nội dung của hợp đồng thì thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay là 03 tháng, lãi suất thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Do đó, đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại Điều 466, 470 Bộ luật dân sự. Trong quá trình tố tụng, Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn Nguyễn Thanh P không đến, cũng không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc bên Nguyễn Thanh P không có vay tiền của nguyên đơn Nguyễn Thanh L hoặc tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bị đơn đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ xong. Tại Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 60/2022/QĐ-CCTLCC ngày 21/12/2022, Tòa án nhân dân huyện BD yêu cầu “Bị

đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thanh L”. Tuy nhiên, bị đơn Nguyễn Thanh P không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, đồng thời Tòa án triệu tập tham gia tố tụng vẫn không đến. Điều đó chứng tỏ ông P có ký tên và lấn tay vào hợp đồng vay tiền, đồng thời vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thanh L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu tính tiền lãi của bên nguyên đơn Nguyễn Thanh L đối với số tiền vốn vay là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) thời hạn tính lãi từ ngày 21/9/2022 (Ngày nộp đơn khởi kiện) đến ngày 21/6/2023 (Ngày xét xử sơ thẩm), cụ thể với số tiền lãi 22.410.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[4] Trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Bùi ML có yêu cầu thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, rút một phần yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với nội dung giấy ủy quyền mà ông L đã ký ủy quyền cho ông Lý vào ngày 08/7/2022 và phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thanh L đối với bị đơn Nguyễn Thanh P về việc yêu cầu số tiền 174.241.000 đồng (Tiền vốn 150.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh) là đúng pháp luật.

[5] Đối với quan điểm phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thanh L được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn Nguyễn Thanh P phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch, cụ thể được tính như sau:

$322.410.000 \text{ đồng} \times 5\% = 16.121.000 \text{ đồng}$ (Mười sáu triệu một trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 280, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thanh L đối với bị đơn Nguyễn Thanh P về việc yêu cầu số tiền 174.241.000 đồng (Tiền vốn 150.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh).

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh L đối với ông Nguyễn Thanh P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Thanh P phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh L số tiền vay còn thiếu là 322.410.000 đồng (Ba trăm hai mươi hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng), trong đó, tiền vốn là 300.000.000 đồng; tiền lãi là 22.410.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Thanh P phải chịu số tiền án phí là 16.121.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thanh L số tiền tạm ứng án phí mà ông L đã nộp là 11.484.820 đồng (Mười một triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm hai mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010327 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Đương sự ông Nguyễn Thanh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Nguyễn Thanh P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD;
- Ủy ban nhân dân TTBD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đăng Phi